

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **174** /2023/ HS-PT
Ngày: 27/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Tùng Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 163/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Quang N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 16 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Quang N** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại Thái B; Nơi ĐKNTTT và nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang C và bà Nguyễn Thị H (đều còn sống); Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 20/03/2023 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 48/2023/HSST ngày 20/03/2023).

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang N có ông **Đặng Văn V** Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang N và anh Nguyễn Quang N1 là bạn cùng quê. Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2023, sau khi được anh N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 17B5-xxx.xx chở đi uống cà phê về tại phòng trọ địa chỉ số xxx/xx Lê Văn H, phường M, quận N, TP Đà Nẵng thì Nguyễn Quang N nảy sinh chiếm đoạt xe mô tô của anh N1 nên nói dối là cần mượn xe để đi gặp người quen giải quyết công việc, hẹn đến tối cùng ngày sẽ về trả lại xe. Anh N1 tin tưởng nên giao xe BKS: 17B5-xxx.xx và giấy tờ xe cho N. Sau khi được anh N1 giao xe thì N điều khiển xe đến khu vực đường Phạm H (*không rõ địa chỉ cụ thể*) tìm tiệm mua bán xe máy nhằm mục đích bán xe thì lúc này N gặp anh Nguyễn Văn T đang đi tìm mua xe nên N đến nói anh T về việc muốn bán chiếc xe mô tô BKS: 17B5-103.15, anh T nói N về nhà anh T để thỏa thuận giá cả và làm hợp đồng mua bán thì N đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, tại nhà anh T, N và anh T thỏa thuận giá mua bán xe mô tô BKS: 17B5-xxx.xx là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) và lập Hợp đồng mua bán xe máy, sau đó anh T sử dụng tài khoản số 56510000xxxxxx ngân hàng B, tên chủ tài khoản Nguyễn Văn T chuyển khoản số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) vào tài khoản số 190376232xxxxxx ngân hàng T, tên chủ tài khoản Nguyễn Quang N ghi nội dung giao dịch “mua xe 17b5xxxxx”. Sau đó N bỏ trốn ra thành phố Hà Nội và tiêu xài hết số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*). Đến tối cùng ngày, anh N1 nhiều lần liên lạc với N yêu cầu trả xe nhưng N không trả nên đến ngày 06/12/2022, anh N1 đến cơ quan CSĐT- Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng để trình báo.

*Tang vật tạm giữ của anh Nguyễn Văn T: 01 hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 17B5-xxx.xx với giá 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) giữa bên bán là Nguyễn Quang N và bên mua là Nguyễn Văn T.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 79 ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Ngũ Hành Sơn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 17B5-xxx.xx có giá trị là 17.300.000 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm ngàn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 16/08/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang N 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 18/08/2023, bị cáo Nguyễn Quang N có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo xin được hưởng án treo đối với hình phạt 12 tháng tù.

Ngày 16/10/2023, bị cáo Nguyễn Quang N có đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện chữa bệnh nan y, duy trì tính mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện điều trị, chữa bệnh nan y duy trì mạng sống đồng thời sửa chữa sai lầm bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quang N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm kết luận; Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng về tính chất vụ án, cũng như về hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, đồng thời cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về nhân thân bị cáo, qua đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (*một*) năm tù là phù hợp không nặng; Mặc dù tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo có bổ sung tình tiết có một thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị bệnh nan y, tuy đây là những tình tiết mới, song những tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định; Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đặng Văn V người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm luận cứ bào chữa như sau: Hoàn toàn thống nhất về tội danh, điểm khoản, điều luật như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo tại Bản án số: 51/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 nên

không có ý kiến tranh luận về nội dung này. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo về những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại, người có quyền lợi, N1 vụ liên quan bị thiệt hại xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh nan y đi lại khó khăn phụ thuộc vào việc chống nạng, có bà nội là người có công với cách mạng, với lập luận trên, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 36 BLHS chuyển hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt Cải tạo không giam giữ nhằm tạo điều kiện cho bị cáo điều trị, chữa bệnh nan y nhằm duy trì mạng sống, nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quang N đã khai nhận ngày 27/10/2022 tại địa bàn phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng bị cáo có hành vi lừa anh Nguyễn Công N1 (*là bạn cùng quê*) nói dối mượn xe mô tô đi giải quyết công việc hẹn tối cùng ngày sẽ mang xe về trả lại, anh N1 tin tưởng giao xe và kèm theo giấy tờ xe, sau khi được anh N1 giao xe kèm theo giấy tờ xe bị cáo mang xe đi bán cho anh Nguyễn Văn T với số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) sau đó bỏ trốn ra Hà Nội tiêu xài cho mục đích cá nhân; Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án số 51/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng pháp luật, không oan; Tuy nhiên, bị cáo cho rằng, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là nghiêm khắc, bởi hiện tại bản thân bị cáo đang bị bệnh nan y viêm tủy leo, cường giáp bàng quan thần kinh đi lại khó khăn phải phụ thuộc vào việc chống nạng, cha ruột bị bệnh bại liệt, hoàn cảnh khó khăn, xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét chuyển hình phạt tù giam sang hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện chữa bệnh, duy trì mạng sống và chăm sóc cha bị bại liệt và sửa chữa sai lầm của bản thân làm người công dân tốt.

[2] Xét nội dung đơn kháng của bị cáo Nguyễn Quang N, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng rất xấu đến tình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Mặc dù, hành vi phạm tội phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm

tội là lần đầu, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt được tài sản của bị hại bán lấy tiền tiêu xài, rồi bỏ trốn ra thành phố Hà Nội tiếp tục thực hiện hành vi “ Trộm cắp tài sản” và bị các cơ quan tiến hành tố tụng của quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội khởi tố, điều tra, truy tố và Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và cho hưởng án treo tại Bản án số 48/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành, vì vậy, khi quyết định hình phạt của tội danh này Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết, đúng pháp luật.

[3] Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi trái pháp luật mà bị cáo gây ra, đồng thời có xem xét đến nhân thân và bệnh tình của bị cáo, qua đó xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp, không nặng, tuy tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo bổ sung thêm tình tiết có thời gian hai năm phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam và xuất ngũ có xác nhận của Ban chỉ huy quận sự xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và đơn xin cứu xét của ông Nguyễn Quang C (*cha ruột bị cáo*) có xác nhận của chính quyền địa phương cơ sở, đồng thời Tòa án cấp phúc thẩm sẽ bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng khi quyết định hình phạt cho phù hợp với quy định của pháp luật; Tuy nhiên, những tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo; Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Xét về luận cứ bào chữa của Luật sư người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về việc đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ nên được ghi nhận; Tuy nhiên, Việc luật sư đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 36 BLHS để chuyển hình phạt 01(một) năm tù giam sang hình phạt 01(một) năm “*Cải tạo không giam giữ*” là không có căn cứ pháp luật, nên không chấp nhận.

[5] *Về việc rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt không áp dụng cho bị cáo là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm, tình tiết này Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung trong bản án phúc thẩm cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang N: 01 (một)** năm tù về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. **Về án phí:** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Quang N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

Bùi Trọng Danh

Phan Vĩnh Chuyển

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu HS.

Phan Vĩnh Chuyển

